

Số: 02/2025/QĐ-CNTTLH

Đ, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Huyền T và anh Phạm Hoàng B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” của chị Trần Thị Huyền T và anh Phạm Hoàng B;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố D, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Người bị kiện: Anh Phạm Hoàng B, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố G, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Huyền T và anh Phạm Hoàng B thuận tình ly hôn (*Giấy Chứng nhận kết hôn số 143/01-2017, ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực pháp luật*).

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm Bảo M, sinh ngày 21/7/2018 cho chị Trần Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Hoàng B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Bảo M mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) kể từ ngày 04/02/2025 cho đến khi cháu M thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Giao cho bà Trần Thị Huyền T được toàn quyền sở hữu tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích đất ở 189,0 m², tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thửa đất: Khu phố F, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 071862 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ cấp ngày 23/4/2024, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN 10688, tên người sử dụng: Ông Phạm Hoàng B, bà Trần Thị Huyền T. Bà Trần Thị Huyền T liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Huyền T không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho ông Phạm Hoàng B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND tp Đ;
- CC THADS tp Đ;
- UBND Phường A, tp Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Nguyễn Xuân Huyền